| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN MINH**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **26**/2022/HS-ST
Ngày: 26-5-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Để

Bà Phạm Thị Cẩm Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Bc, sinh ngày tháng năm 1985 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị X; vợ là Trương Thị C và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Phạm Thị Bh, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngô Thị Mộng Lq1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; xin vắng mặt.

+ Võ Tú Lq2, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp XĐ, xã ĐH A, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2021, Nguyễn Đức Bc đến nhà chị Phạm Thị Bh ở ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thuê chiếc xe mô tô hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 68M1 - 355.88 của con gái chị Bh, tên Ngô Thị Mộng Lq1 đứng tên đăng ký với số tiền 300.000 đồng/ngày, trả xe trong ngày. Chị Bh điện thoại trao đổi với Lq1 và được Lq1 đồng ý cho thuê xe với giá tiền và thời gian trả xe như trên. Bị can Nguyễn Đức Bc thuê liên tiếp 03 ngày, từ ngày 09/11 đến ngày 11/11/2021 đều trả xe đúng như thỏa thuận. Đến ngày 12/11/2021, Bc đến gặp chị Bh thuê xe mô tô hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 68M1 - 355.88 rồi chạy đến tiệm cầm đồ Tú Lq2 ở ấp XĐ, xã ĐH A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cầm lấy 15.000.000 đồng để trả nợ cá nhân, khoảng 18 giờ cùng ngày, Bc về nói dối với chị Bh là xe đã bị Cảnh sát giao thông giữ và hứa sẽ kiếm tiền đóng phạt lấy xe trả cho chị Bh. Sau đó chị Bh phát hiện bị can Bc đã cầm chiếc xe nên làm đơn yêu cầu Công an xử lý hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Bc (Bút lục số 47-60).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Bc thừa nhận do vay tiền của 02 người thanh niên là dân Hải Phòng, không có tiền trả nên bị can đến gặp chị Phạm Thị Bh thuê xe rồi sau đó đem đi cầm để lấy tiền trả nợ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 14/01/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận: Chiếc xe mô tô HONDA VISION, biển kiểm soát 68M1-355.88 có giá trị 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng) (Bút lục số 42-43).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô Honda VISION, biển số 68M1-355.88 do anh Võ Tú Lq2 giao nộp. Đã trả lại tài sản cho chị Ngô Thị Mộng Lq1 vào ngày 18/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản 01 chiếc xe mô tô HONDA VISION và không yêu cầu bị can phải bồi thường khoản bcệt hại nào khác, nên không xem xét.

Anh Võ Tú Lq2 yêu cầu bị can Nguyễn Đức Bc trả số tiền cầm chiếc xe là 15.000.000 đồng. Bị can đồng ý bồi thường, nhưng hiện tại chưa có khả năng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-AM ngày 26-4-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Đức Bc về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 06 đến 09 tháng tù; Về dân sự giải quyết theo quy định.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện phụ giúp gia đình, nuôi dạy con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trước đó; lời khai và yêu cầu không có mâu thuẫn nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đén việc xét xử. HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/11/2021, Nguyễn Đức Bc đến gặp chị Phạm Thị Bh thuê xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển số kiểm soát 68M1-355.88 với số tiền 300.000 đồng/ngày. Sau đó Bc chạy đến tiệm cầm đồ Tú Lq2 ở ấp XĐ, xã ĐH A cầm lấy 15.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khi về

Bc nói dối với chị Bh là xe đã bị Cảnh sát giao thông giữ. Giá trị tài sản theo kết luận định giá là 27.200.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận tài sản từ bị hại thông qua hợp đồng thuê xe chạy và trả trong ngày. Sau khi nhận được xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đã đem đi cầm và nói dối bị hại là xe bị Cảnh sát giao thông giữ nên hành vi gian dối được thực hiện sau khi đã nhận tài sản; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 27.200.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy tuy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng tài sản chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn, bị cáo chưa khắc phục đầy đủ thiệt hại nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xử phạt ở mức thấp nhất là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Người liên quan anh Tú Lq2 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã cầm xe là 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng, đã xử lý xong theo đúng quy định.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ hoàn trả tiền là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức Bc phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Bc 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo Nguyễn Đức Bc có trách nhiệm hoàn trả cho anh Võ Tú Lq2 số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Tú Lq2 cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Thi còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng tiền án phí dân sự, tổng cộng là 950.000 đồng.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26-5-2022). Người vắng mặt có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TT, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**